

TÊN HỌC PHẦN: **QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI
CỦA CÁC QUỐC GIA, LÃNH THỔ Ở ĐÔNG Á**

Mã học phần: **DPH5013**

Tài liệu tham khảo học tập - nghiên cứu

STT	TÊN TÀI LIỆU	KÝ HIỆU KHO
1	Kinh tế NICS Đông á : Singapore- Hongkong-Đài loan- Hàn quốc / Hoàng Văn Hiển. - Huế : Đại học Huế, 1997	Vv9654 - Vv9656 Vb30177 - Vb30186
2	Giáo trình kinh tế Nics Đông Á / Hoàng Văn Hiển. - Huế : Thuận Hóa, 1980	Vv9846 - Vv9852
3	Điều chỉnh cơ cấu kinh tế Hàn Quốc, Malaixia và Thái Lan / Hoàng Thị Thanh Nhàn. - Xuất bản lần 2 có bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1999	Vb35883 - Vb35887
4	Tình hình kinh tế - xã hội Hồng Kông (1997 - 2011) : Mã ngành: 60.22.50 / Nguyễn Thị Vóc ; Người hướng dẫn: Hoàng Văn Hiến. - Huế : Trường Đại học Khoa học, 2012	LV1997
5	Tư liệu kinh tế bảy nước thành viên ASEAN : Brunây, Indônêxia, Malaixia, Philipin, Thai Lan, Việt nam, Xingapo. - Hà Nội : Thống kê, 1987	Vb27502 - Vb27503
6	Biến đổi cơ cấu giai tầng ở Trung Quốc trong thời kỳ cải cách mở cửa / Phùng Thị Huệ. - Hà Nội : Khoa học Xã hội ; 2008	Vb45060 - Vb45064
7	Công cuộc cải cách và toàn cầu hoá của Hàn Quốc : Tổng Thống Kim Young Sam chuẩn bị cho dân tộc đương đầu với thách thức của thế kỷ 21. / Kim Young Sam	Vv12479 - Vv12487
8	Quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Hàn Quốc (1961 - 1993) : Mã ngành: 5.03.04 / Hoàng Văn Hiến ; Người hướng dẫn: Nguyễn Quốc Hùng. - Hà Nội : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2001	LATS23

9	Việt Nam - Hàn Quốc: Một phần tư thế kỷ chia sẻ cùng phát triển / Tác giả: Lee Han Woo, Bùi Thế Cường ; Dịch: Đỗ Ngọc Luyến, Nguyễn Thị Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc Gia, 2015	Vb51126 - Vb51127
10	Trung Quốc con rồng lớn của Châu Á : Tương lai của Trung Quốc có tầm quan trọng như thế nào đối với thương mại, kinh tế và trật tự toàn cầu. Sách tham khảo / Daniel Burstein, Arne De Keijzer ; Minh Vi, dịch. - Hà Nội : Từ điển Bách Khoa ; 2008	Vb44269
11	Đánh thức con rồng ngủ quên : Kinh tế Việt Nam đi vào thế kỷ 21 / Chủ biên: Phạm Đỗ Chí, Trần Nam Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001	Vb31637 - Vb31646
12	Mặt trái của những con rồng / Walden Bello, Stephannie Rosenfeld ; Trung tâm nghiên cứu tư vấn về phát triển dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1996	Vb23476
13	Hợp tác kinh tế Việt Nam - Hàn Quốc trong bối cảnh hội nhập Đông Á = Economic cooperation between Vietnam and the republic of Korea in the East Asian integration / Ngô Xuân Bình, Yul Kwon, Trần Quang Minh... ; Đỗ Hoài Nam, Ngô Xuân Bình, Sung-Yeal Koo. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2005	Vv21130
14	Văn kiện đại hội đảng bộ toàn quốc lần V / Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Sự thật, 1982	Vb5749 - Vb5753
15	Văn kiện đại hội đảng thời kỳ đổi mới : Đại hội VI, VII, VIII, IX/ Đảng Cộng Sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2005	Vb39900 - Vb39904
	Hoàng Thị Thanh Nhàn, <i>Công nghiệp hoá hướng ngoại-Sự “thần kỳ” của các NIE châu Á</i> , Nxb CTQG, HN, 1997	
	Lê Văn Sang, <i>Các mô hình kinh tế thị trường trên thế giới</i> , Nxb TK, HN, 1994	

	Đoàn Khắc Xuyên-Trần Hữu Quang, <i>Bí quyết hoá rồng</i> , Nxb Trẻ, TP HCM, 1993	
	Dương Văn Quảng, <i>Singapore: Đặc thù và giải pháp</i> , Nxb CTQG, HN, 2007	
	<i>Hong Kong –Thành phố không ngủ</i> , Nxb TG, HN, 2007	
	Nguyễn Huy Quý, <i>Kỳ tích kinh tế Đài Loan</i> , Nxb CTQG, HN, 1996.	
	Phùng Thị Huệ, <i>Quá trình phát triển kinh tế-xã hội của Đài Loan (1949-1996)</i> , Luận Án Tiến sỹ Sử học, TVQG, HN, 2000	
	Vũ Đăng Hình, <i>Hàn Quốc: Nền công nghiệp trẻ trỗi dậy</i> , Nxb KHXH, HN, 1996.	
	Hoa Hữu Lân, <i>Hàn Quốc- Câu chuyện kinh tế về một con rồng</i> , Nxb CTQG, 2002.	
	Hoàng Văn Hiến, <i>Quá trình phát triển kinh tế-xã hội của Hàn Quốc (1961-1993)</i> , Nxb CTQG, HN, 2008	
	Harry Oshima, <i>Tăng trưởng kinh tế ở châu Á gió mùa</i> , Viện CA-TBD, HN, 1989.	
	Jon Woronoff, <i>Những con rồng thân kỳ châu Á</i> , Nxb KHXH, HN, 1990	
	World Bank: <i>The East Asian Miracles: Economic growth and Public</i> , Oxford University Press, 1993	
	Ezra.F.Vogel, <i>Bốn con rồng nhỏ: trào lưu công nghiệp hoá Đông Á</i> , Nxb TK, HN, 1994.	
	Robert Elegant, <i>Vận mệnh Thái Bình Dương: Nội cảnh châu Á ngày nay</i> , Nxb CTQG, HN, 1994	
	Nguy Kiệt-Hạ Diệu, <i>Bí quyết cất cánh của bốn con rồng nhỏ</i> , Nxb CTQG, HN, 1993.	
	<i>Key indicators of developing Asian and</i>	

	<i>Pacific countries 1990,1991</i>	
	Lý Quang Diệu, <i>Bí quyết hoá rồng, Lịch sử Singapore 1997-2000</i> , Nxb Trẻ, TP HCM, 2005	
	<i>Singapore Statistical Yearbook, 1991.</i>	
	Lawrence J. Lau: <i>Models of development-a comparative study of Economic growth in South Korea ang Taiwan</i> , TCC Press, 1990.	
	René Dumont: <i>Đài Loan cái giá của thành công</i> , Nxb KHXH, HN, 1991	
	Cao Hy Quân-Lý Thành (Đồng Chủ biên), <i>Bốn mươi năm kinh nghiệm Đài Loan</i> , UBKT,KH,NS QH & TC NĐBND, HN, 1992.	
	<i>Korea Statistical Yearbook, 1991</i>	
	<i>Facts about of Korea</i> , Seoul, R.O.K, 1993	
	C. Fred Bergsten- IIsakong Editors, <i>Korea-United States cooperation in the New Word order</i> , Institue for Global Economics, Seoul, Korea, 1996.	
	Byung Nak Song, <i>Kinh tế Hàn Quốc đang trỗi dậy</i> , Nxb TK, HN, 2002	
	Tham khảo các tạp chí: <i>Nghiên cứu quốc tế,</i> <i>Nghiên cứu Đông Nam Á</i> <i>Nghiên cứu Đông Bắc Á,</i> <i>Nghiên cứu Trung Quốc</i> <i>Nghiên cứu châu Âu</i> <i>Nghiên cứu châu Mỹ ngày nay</i> <i>Kinh tế châu Á-Thái Bình Dương</i> <i>Nghiên cứu Lịch sử</i> <i>Cộng sản</i>	Phòng Báo – Tạp chí

